



Hướng dẫn sử dụng Biểu đồ phân tích kỹ thuật FPTS Chart 3.0



Mục lục

A. Đăng nhập Biểu đồ phân tích kỹ thuật 3
1. Truy cập trực tiếp3
2. Truy cập qua trang giao dịch trực tuyến của FPTS
B. Sử dụng Biểu đồ Phân tích kỹ thuật 4
I. Thanh công cụ5
1. Thanh công cụ nằm dọc5
1.1. Nhóm công cụ vẽ và mẫu hình5
1.2. Nhóm công cụ hỗ trợ khác5
1.2.1. Công cụ đo lường (Measure)6
1.2.2. Phóng to/Thu nhỏ (Zoom In/Zoom Out)6
1.2.3. Nam châm (Magnet)6
1.2.4. Giữ nguyên chế độ vẽ (Stay in Drawing Mode)
1.2.5. Khóa tất cả công cụ vẽ (Lock All Drawing Tools)
1.2.6. Ấn tất cả các công cụ vẽ (Hide All Drawing Tools)
1.2.7. Hiển thị danh sách đối tượng (Show Objects Tree)
1.2.8. Xóa tất cả công cụ vẽ và chỉ báo (Remove Drawing Tools)
2. Thanh công cụ nằm ngang7
2.1. Ô chọn mã
2.2. Ô chọn khung thời gian8
2.3. Ô lựa chọn đồ thị
2.4. Ô so sánh
2.5. Ô thêm chỉ báo9
2.6. Undo/Redo9
2.7. Chụp ảnh
2.8. Lưu mẫu biểu đồ9
2.9. Cài đặt (Chart Properties) 11
2.10. Toàn màn hình (Fullscreen Mode) 12
II. Biểu đồ kỹ thuật 12



A. Đăng nhập Biểu đồ phân tích kỹ thuật

Khách hàng có thể sử dụng Biểu đồ phân tích kỹ thuật bằng một trong các cách sau:

1. Truy cập trực tiếp

Khách hàng có thể truy cập trực tiếp Biểu đồ kỹ thuật phiên bản 3.0 bằng đường link: <u>https://ezfutures.fpts.com.vn/chart3</u> (nhập số tài khoản và mật khẩu để đăng nhập).

2. Truy cập qua trang giao dịch trực tuyến của FPTS

Khi Khách hàng đăng nhập hệ thống giao dịch trực tuyến của FPTS (như EzTrade, EzFutures, Liveprice) thì khách hàng có thể tiếp tục truy cập vào Biểu đồ kỹ thuật bằng các cách sau:

- EzTrade: <u>https://eztrade.fpts.com.vn</u>
- EzFutures: <u>https://ezfutures.fpts.com.vn</u>
- LivePrice: <u>https://liveprice.fpts.com.vn</u>

Vào mục Biểu đồ kỹ thuật trên thanh công cụ nhanh của FPTS:

icn vụ			
Giao dịch chứng khoán cơ sở	Quản lý GD Ký quỹ	 Bàng giá chứng khoán 	
Đặt trước lệnh mua bán	 Báo cáo tài sản 	Bàng giá HNXPro	EzEutures
Bán CK lô lẻ	 Lưu ký trực tuyến 	 Biểu đồ kỹ thuật 	GIAO DICH TRUC TUYEN
Chuyển tiền	 Trao đổi kinh nghiệm đầu tư 	 Thông tin doanh nghiệp 	
Thực hiện quyền	 Lịch sự kiện 	Thông tin thị trường tài chính	
		Tin tức	
2			

Hoặc khách hàng có thể bấm chuột phải vào mã chứng khoán rồi sau đó chọn **Phân tích kỹ thuật** của mã chứng khoán đó.

Mã	тс	Tran	Sàn			М	Ja				ĸ
ma		man	Jan	G3	KL3	G2	KL2	G1	KL1	Giá	ŀ
VN30F1904	0.05 4	0.47	077.7	005.6	18	885.7	54	885.8	61	885.8	
VN30F1905	< Mu	a VN30F	1904		6	883.8	5	883.9	2	884.9	
VN30F1906	🔶 Bá	n VN30F	1904		7	881.4	4	881.5	1		
VN30F1909	Lat Ph	ân tích Ki	ỹ thuật VI	N30F190	4 5	881		881.3	1	885.5	

B. Sử dụng Biểu đồ Phân tích kỹ thuật

Biểu đồ phân tích kỹ thuật phiên bản 3.0 của FPTS gồm có các phần:

- Các thanh công cụ
- Biểu đồ phân tích kỹ thuật.





I. Thanh công cụ

1. Thanh công cụ nằm dọc.

1.1. Nhóm công cụ vẽ và mẫu hình.



Các công cụ vẽ và mẫu hình xuất hiện trên cùng của thanh công cụ nằm dọc sẽ hỗ trợ khách hàng có thể vẽ thêm các đường xu hướng, kênh giá, cũng như các mô hình kỹ thuật... để phục vụ cho việc Phân tích kỹ thuật của khách hàng.

1.2. Nhóm công cụ hỗ trợ khác.





1.2.1. Công cụ đo lường (Measure).

Công cụ đo lường giúp khách hàng đếm số nến (số phiên giao dịch), số ngày, và khoảng biến động của giá trong một khoảng thời gian nhất định.

1.2.2. Phóng to/Thu nhỏ (Zoom In/Zoom Out).

Khách hàng có thể sử dụng công cụ Phóng to để theo dõi giá trong một khoảng thời gian bằng cách kéo trỏ chuột vào khoảng thời gian mà khách hàng muốn theo dõi.

Lưu ý: Công cụ Thu nhỏ chỉ xuất hiện khi sử dụng công cụ Phóng to.

1.2.3. Nam châm (Magnet).

Công cụ nam châm là công cụ hỗ trợ sẽ tự động hút các điểm của công cụ vẽ về sát với các giá trị ở trên biểu đồ, giúp khách hàng có thể thao tác nhanh hơn khi vẽ các đường xu hướng, mẫu hình, ...



1.2.4. Giữ nguyên chế độ vẽ (Stay in Drawing Mode).

Ở chế độ mặc định, khi không sử dụng Công cụ giữ nguyên chế độ vẽ thì các công cụ vẽ, mẫu hình đều chỉ có hiệu lực 1 lần duy nhất, như vậy khi khách hàng muốn dùng lại công cụ vừa sử dụng thì cần phải chọn lại trên thanh công cụ. Với Công cụ giữ nguyên chế độ vẽ sẽ giúp khách hàng có thể sử dụng công cụ nhiều lần mà không cần chọn lại.





1.2.5. Khóa tất cả công cụ vẽ (Lock All Drawing Tools).

Ở chế độ Khóa tất cả các công cụ vẽ, khách hàng không thể di chuyển các công cụ đã thêm vào nhưng vẫn có thể xóa bớt các công cụ mà chế độ Khóa vẫn còn hiệu lực. Tuy nhiên, khi khách hàng thêm mới vào biểu đồ các công cụ khác thì chế độ Khóa tất cả công cụ vẽ sẽ tự động hết hiệu lực.

1.2.6. Ån tất cả các công cụ vẽ (Hide All Drawing Tools).

Khi chọn chế độ này, tất cả các công cụ khách hàng đã thêm vào đều sẽ được ẩn đi. Và khi khách hàng thêm một công cụ vẽ mới thì chế độ này sẽ hết hiệu lực.

1.2.7. Hiển thị danh sách đối tượng (Show Objects Tree).

Khi khách hàng chọn Hiển thị danh sách đối tượng thì bảng danh sách các đối tượng sẽ được hiện ra. Tại bảng này, khách hàng có thể thấy được tất cả các đối tượng có trên biểu đồ kỹ thuật bao gồm: nến, các công cụ vẽ và các chỉ báo khách hàng đã thêm vào biểu đồ. Khách hàng có thể lọc ra các đối tượng khác nhau từ đó có thể tùy chỉnh từng đối tượng.



1.2.8. Xóa tất cả công cụ vẽ và chỉ báo (Remove Drawing Tools)

Công cụ xóa có các tùy chọn giúp khách hàng có thể lựa chọn:

- Xóa các công cụ vẽ (Remove Drawing Tools).
- Xóa các chỉ báo (Remove Indicators).
- Xóa các công cụ vẽ và chỉ báo (Remove Drawing Tools & Indicators).

2. Thanh công cụ nằm ngang.

Trên thanh công cụ nằm ngang có các công cụ giúp cho nhà đầu tư lựa chọn các mã chứng khoán cần theo dõi, các loại nến, chỉ báo, so sánh giữa các mã chứng khoán, lưu mẫu đồ thị, ...



t t t t t t t t t t t t t t t t t t t	NINDEX D 00 6 ³ 6 Compare ~ Indicators ← → Redo	INDEX D 00 g ³ / ₆ Compare ~ Indicators ~ Redo 0988.53 H99 41 L985.48 C 9 S.81	Ô chọn mã Ô lựa chọn đồ thị	Ô thêm chỉ báo	Chụp ảnh
INDEX D D B & Compare / Indicators 6 - Redo	INDEX D 00 g ⁵ g. Compare ~ Indicators frid → Redo Image: Compare Compare <thcompare< th=""> Compare <thcompare< th=""></thcompare<></thcompare<>	INDEX D 00 6 ³ / ₈ Compare ~ Indicators ← Redo ○ S 1988.53 H99 41 L985.48 C915.81	\uparrow \uparrow \uparrow	1	1
	B 0988.53 H996.41 L985.48 C905.81	B 0988.53 H996.41 L985.48 C915.81	VNINDEX D Q0 g ⁸ B Compare ~ I	ndicators	

2.1. Ô chọn mã

 Khách hàng có thể bấm vào Ô chọn mã để nhập mã chứng khoán cần tìm kiếm và xem đồ thị kỹ thuật.

Nơi bạn đặt niềm tin

 Thủ thuật: Khách hàng có thể bôi đen ký hiệu mã sau đó bấm nút Backspace (←) hoặc nút Space (nút Cách) trên bàn phím để xóa đi ký tự mã đang hiển thị, từ đó danh sách tất cả các mã chứng khoán được sắp xếp theo thứ tự sẽ hiện ra, giúp khách hàng có thể lựa chọn mã cần xem trong danh sách bằng cách dùng mũi tên xuống hoặc dùng con trỏ chuột.

2.2. Ô chọn khung thời gian.

Khách hàng có thể lựa chọn biểu đồ theo các khung thời gian khác nhau:

- 1m/5m/15m/30m: khung thời gian là 1 phút/5 phút/15 phút/30 phút
- 1h: khung thời gian là 1 giờ
- D: khung thời gian là 1 ngày
- W: khung thời gian là 1 tuần
- Mo/2Mo: khung thời gian là 1 tháng/2 tháng

2.3. Ô lựa chọn đồ thị.

Khách hàng có thể lựa chọn các dạng biểu đồ khác nhau như:

- Biểu đồ dạng thanh: Bars
- Biểu đồ nến Nhật: Candles
- Biểu đồ nến rỗng: Hollow Candles
- Biểu đồ Heikin Ashi
- Biểu đồ đường viền: Line
- Biểu đồ vùng: Area
- Biểu đồ Baseline: Sẽ lấy giá trị trung bình (của giá trị cao nhất và giá trị thấp nhất) trên cột đơn vị làm đường ranh giới. Khi giá biến động trên đường ranh giới đồ thị là đường màu xanh và khi giá nằm dưới đồ thị là đường màu đỏ.

2.4. Ô so sánh.

 Khách hàng có thể thêm một hay nhiều mã để so sánh với biến động giá của mã chứng khoán đang theo dõi. Khi thêm mã để so sánh, cột đơn vị sẽ chuyển thành phần trăm (%) để thể hiện phần trăm tăng/giảm của các mã chứng khoán so sánh.



 Đồ thị của mã được so sánh sẽ mặc định là đồ thị đường viền. Và đồ thị sẽ lấy giá trị đầu tiên hiện lên trên biểu đồ (ngoài cùng bên trái) làm gốc 0%, nên khi khách hàng di chuyển đồ thị thì giá trị biến động cũng sẽ thay đổi theo tương ứng.



2.5. Ô thêm chỉ báo.

Khách hàng có thể thêm các chỉ báo phân tích kỹ thuật bằng cách gõ tên chỉ báo để tìm kiếm hoặc dùng cuộn chuột và mũi tên lên xuống để tìm các chỉ báo trong danh sách.

2.6. Undo/Redo.

Khách hàng có thể hiển thị lại các thao tác đã thực hiện. Có thể dùng tổ hợp phím Ctrl+Z: Undo và Ctrl+Y: Redo.

2.7. Chụp ảnh

Khách hàng có thể chụp lại biểu đồ kỹ thuật mà không cần dùng các phần mềm hỗ trợ khác để Lưu lại vì công cụ sẽ tự động cung cấp đường dẫn (link) của biểu đồ dưới dạng ảnh, có chế độ lưu và đăng Tweets trên mạng xã hội Twitter.

2.8. Lưu mẫu biểu đồ.

Chế độ Lưu mẫu biểu đồ giúp khách hàng lưu lại các công cụ vẽ, mẫu hình, chỉ báo mà khách hàng đã sử dụng. Từ đó, khách hàng sẽ có thể tùy chỉnh và tự tạo ra các template của riêng mình, chế độ này rất hữu ích cho khách hàng giao dịch với nhiều chiến lược phân tích và đầu tư khác nhau.





Sau khi Lưu mẫu biểu đồ, tên của mẫu sẽ được hiển thị trên ô Lưu biểu đồ. Khách hàng có thể mở các mẫu đã lưu trong phần Load Chart Layout.





EzFutures Phân tích kỹ thuật 1 058C553512 -VNINDE 이 🔿 Save ~ 😳 🖸 Load Chart Layout \times Ľ ⊟ VNIN Market Close 1200.00 \$ Tìm kiếm mẫu biểu đồ Q Search Ď 1100.00 Last Modified Chart Lavout Name Active Symbol Т 997.56 FPTS_Layout Jan 1 00:00 VN30F1M, 1 K TEMPLATE Mar 31 12:40 VNINDEX, 1D \times 900.00 ł ÷ 800.00 ÷ 700.00 È Volume (20 400M Ð Xóa mẫu biểu đồ 300M M 100M Ø. 2019 Mai (UTC+7) | % | log | auto | 🌣

Khách hàng có thể thực hiện tìm kiếm mẫu biểu đồ và xóa mẫu biểu đồ trên danh sách.

2.9. Cài đặt (Chart Properties).

- Style: Tùy chỉnh loại nến, màu nến, đường viền nến, ...
- Scales: Tùy chỉnh các tỷ lệ trên thanh đơn vị, thêm dán nhãn cho biểu đồ, chỉ báo, căn lề biểu đồ...
- Background: Tùy chỉnh màu nền, đường nét, thông tin hiển thị trên biểu đồ...
- Timezone/Sessions: Tùy chỉnh múi giờ.
- Khi khách hàng muốn quay về mặc định ban đầu thì có thể chọn Defaults.





2.10. Toàn màn hình (Fullscreen Mode).

Khách hàng có thể mở chế độ toàn màn hình để dễ dàng quan sát, khi đang ở chế độ này khách hàng chỉ có thể bớt các chỉ báo hoặc các công cụ vẽ, hoặc tùy chỉnh những đối tượng nếu như đối tượng cho phép tùy chỉnh. Nếu khách hàng muốn thêm các chỉ báo và công cụ vẽ thì phải thoát khỏi chế độ Toàn màn hình.

Để thoát khỏi chế độ Phóng to đồ thị, khách hàng có thể bấm phím Esc trên bàn phím hoặc di trỏ chuột lên trên cùng, màn hình sẽ hiện ra nút X để khách hàng thoát khỏi chế độ này.

II. Biểu đồ kỹ thuật

Trên khu vực biểu đồ kỹ thuật sẽ hiển thị những đối tượng (công cụ vẽ, chỉ báo...) thông tin đối tượng. Khách hàng có thể thực hiện các thao tác: ẩn đối tượng, tùy chỉnh đối tượng, xóa đối tượng ngay trên biểu đồ.



- Thao tác cuộn trỏ chuột: Khách hàng có thể sử dụng thao tác này để kéo giãn/thu hẹp thời gian hiển thị biểu đồ. Lúc này giá trị hiển thị đầu tiên bên phải sẽ được giữ nguyên làm mốc và sẽ được kéo giãn/thu hẹp từ phía sau.
- Điều chỉnh cột đơn vị: Khách hàng di chuyển con trỏ chuột đến cột đơn vị của đối tượng, sau đó giữ chuột trái và di chuyển lên xuống để kéo giãn/thu hẹp đơn vị của đối tượng.
- Dịch chuyển biểu đồ: Khách hàng có thể bấm giữ chuột trái trên bất kỳ vùng nào trong phần Biểu đồ kỹ thuật và di chuyển biểu đồ theo ý muốn.
- Thao tác nhanh với chuột phải: Khách hàng có thế lựa chọn các vùng cần tùy chỉnh như: phần trống biểu đồ, đồ thị giá, thông tin đối tượng, cột đơn vị đối tượng... Sau đó bấm chuột phải để hiển thị ra danh sách các tùy chỉnh nhanh cho đối tượng mà khách hàng đã chọn:





- Biều đồ 1 ngày: Khi khách hàng chọn chế độ 1d thì biểu đồ sẽ hiển thị đồ thị 5m của mã chứng khoán trong ngày giao dịch gần nhất.
- Tìm đến nến: Khách hàng có thể lựa chọn thời gian (ngày/giờ/phút) để tìm đến nến muốn theo dõi.
- Lựa chọn múi giờ: Khách hàng có thể lựa chọn các múi giờ quốc tế để theo dõi, lúc này khung thời gian sẽ thay đổi theo múi giờ khách hàng lựa chọn.
- Đơn vị biểu đồ: Khách hàng có thể lựa chọn các đơn vị của đồ thị nến như:
 - Toggle Percentage: Khi khách hàng lựa chọn đơn vị phần trăm thì biểu đồ sẽ lấy giá đóng cửa của nến đầu tiên (từ trái sang) để làm mốc 0%.
 - Toggle Log Scale: Khi khách hàng lựa chọn đơn vị Log thì cột đơn vị sẽ được chia theo tỷ lệ nhất định phù hợp với biển động của đồ thị. Đơn vị Log sẽ làm giảm những thay đổi lớn so với để tỷ lệ mặc định và làm tăng độ chính xác của các đường xu hướng trong dài hạn.
 - Toggle Auto Scale: Khi khách hàng lựa chọn chế độ Auto thì tỷ lệ đơn vị mặc định sao cho giá trị cao nhất và thấp nhất của đồ thị được hiển thị.

